

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2025.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thái Hiệp.

2. Ông Nguyễn Thành Đến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 307/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hồng C, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Danh T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2024 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Lê Hồng C trình bày: Anh và chị Danh T xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2011. Đến năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung là cháu Lê Toàn Th, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011. Hiện nay, cháu Th đang sống cùng anh. Quá trình chung sống, anh và chị T không có tài sản chung, cũng không nợ tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng nào.

Quá trình chung sống, khoảng năm 2014, anh đi làm ở Đồng Nai còn chị T ở nhà nuôi con nhưng không rõ nguyên nhân gì chị T tự ý bỏ về nhà cha mẹ sống, anh có qua đón nhưng chị T không đồng ý về nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với chị T. Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thg. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chị Danh T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, chị T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà chị T để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp chị T nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị T. Về con chung, giao cháu Lê Toàn Th, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011 cho anh Lê Hồng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, anh C không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lê Hồng C nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu xin ly hôn với chị Danh T. Khi khởi kiện chị T cư trú tại ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Lê Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt và chị Danh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Lê Hồng C và chị Danh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2013 ngày 11 tháng 6 năm 2013 nên hôn nhân giữa anh C và chị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Anh Lê Hồng C xác định quá trình chung sống, khoảng năm 2014, anh đi làm ở Đồng Nai còn chị T ở nhà nuôi con nhưng không rõ nguyên nhân gì chị T tự ý bỏ về nhà cha mẹ sống, anh có qua đón nhưng chị T không đồng ý về nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 11 tháng 3 năm 2025, bà Thị Phải là mẹ ruột của chị T xác định trong thời gian chung sống, chị T và anh C bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên đã sống ly thân từ năm 2014 và không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng... Hiện nay, chị T đang đi làm ở Tây Ninh nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Khi Tòa án tổng đạt các văn bản cho chị T thì bà có thông báo cho chị T qua điện thoại nhưng do chị T bận công việc không về được, chị T cũng đồng ý ly hôn và đồng ý giao cháu Thắng cho anh C nuôi dạy, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung không có. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh C và chị T đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, chị T biết anh C yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh C, điều này thể hiện thông qua việc Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T để hòa giải, xét xử nhưng chị T có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, anh C yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, anh C và chị T có một người con chung là cháu Lê Toàn Thắng, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011. Hiện nay, cháu đang sống cùng anh C. Khi ly hôn anh C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thắng. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Từ khi ly thân đến nay, cháu Thắng sống cùng anh C, anh C vẫn chăm sóc cháu tốt, phát triển bình thường. Cháu Thắng cũng có nguyện vọng sống chung với anh C theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 20 tháng 12 năm 2024. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Thắng cho anh C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hồng C xác định quá trình chung sống, anh và chị T không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Anh Lê Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 4, 6, 7 và 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hồng C đối với chị Danh T. Xử cho anh Lê Hồng C được ly hôn với chị Danh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Toàn Th, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011 cho anh Lê Hồng C tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Danh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hồng C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Anh Lê Hồng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Lê Hồng C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0004033 ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí.

5. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã N, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu